

Đống Đa, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chi Đào Thi Thu N, sinh năm 1983;

2- Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1982;

Cùng HKTT và cư trú: Số 21C, ngõ 640, đường Láng, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, Hà Nội.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức S và chị Đào Thị Thu N kết hôn ngày 28/9/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh S, chị N xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn N, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 23/12/2014. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nhi và cháu V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Đức S và chị Đào Thị Thu N phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức S và chị Đào Thị Thu N.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn N, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 23/12/2014. Giao cháu Nhi và cháu V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh S cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức S và chị Đào Thị Thu N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số 15481 ngày 20/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị N và anh S đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy

